

- Nhận xét, tuyên dương, khuyến khích

b) Tìm hiểu bài:

- Mỗi câu ca dao nói đến một vùng, đó là vùng nào?

- Sáu câu ca dao nói về cảnh đẹp của ba miền Bắc – Trung – Nam, đó là câu nào?

- Mỗi vùng có một cảnh đẹp gì?

- Theo em, ai đã giữ gìn, tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn?

- Chúng ta cần làm gì để bảo vệ cảnh quan, cảnh đẹp quê hương ?

c) Học thuộc lòng bài thơ:

- Hướng dẫn học thuộc lòng bài thơ.

- Tổ chức cho hs thi đọc thuộc lòng bài thơ.

- Nhận xét, khen ngợi.

3. Củng cố, dặn dò:

- Bài này giúp em hiểu được điều gì?

- Vậy chúng ta cần phải biết giữ gìn và bảo vệ cảnh đẹp đó.

- Nhận xét ý thức học tập của hs.

- Hs nêu: Lạng Sơn, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Tp Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp.

- Miền Bắc: câu 1,2.

- Miền Nam: câu 3,4.

- Miền Trung: câu 5,6.

- HS nêu.

- Cha ông ta từ bao đời nay đã gây dựng nên đất nước này, giữ gìn tô điểm cho non sông ngày càng tươi đẹp hơn.

- HS nêu

- Hs chú ý luyện đọc thuộc lòng.

- Hs thi đọc thuộc lòng.

- Quê hương đất nước mình giàu và đẹp, em rất tự hào về điều đó.

- HS nêu

Chính tả (Nghe – viết):

NGHE-VIẾT: CẢNH ĐẸP NON SÔNG

I. MỤC TIÊU

- Nghe-viết đúng, trình bày đúng hình thức các câu thơ thể lục bát, thể song thất.

- Làm đúng bài tập 2a/b.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Viết sẵn nội dung bài 2 lên bảng phụ.

- HS: Vở chính tả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ:

- Yêu cầu hs viết bảng con 3 tiếng có âm đầu bằng ch/tr.

2. Dạy học bài mới:

2.1 Giới thiệu bài:

2.2 Hướng dẫn nghe-viết:

- Gv đọc đoạn viết.

- Các câu ca dao đều nói lên điều gì?

- Nêu các tên riêng có trong bài?

- Bài viết trình bày theo thể loại nào?

- Hs viết bảng con.

- Vài hs đọc các tiếng đã viết được.

- Hs chú ý nghe gv đọc đoạn viết.

- 2-3 hs đọc lại bài.

- Ca ngợi cảnh đẹp non sông đất nước.

- Hs nêu.

- Thể thơ lục bát.

<ul style="list-style-type: none"> - Câu ca dao cuối trình bày như thế nào? - Hướng dẫn hs luyện viết các tiếng khó. - Gv đọc cho hs nghe-viết bài. - Thu vở, chấm, chữa bài, nhận xét. <p>2.3 Hướng dẫn luyện tập.</p> <p>Bài 2: Nêu yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn hs làm bài. - Chữa bài, nhận xét. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét ý thức học của hs. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Câu ca dao cuối trình bày theo thể thơ 7 chữ. - Hs luyện viết các chữ khó vào bảng con. - Hs nêu lại cách trình bày bài viết. - Hs chú ý nghe gv đọc, viết bài. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu yêu cầu của bài. - Hs làm bài vào vở, 2 hs lên bảng làm bài. a, cây chuối, chữa bệnh, trồng. b, vác, khát, thác.
--	--

TỰ HỌC: HS hoàn thành các bài tập

.....

Mĩ thuật
(Giáo viên chuyên dạy)

.....

THẺ DỤC:



**ĐỘNG TÁC NHẢY CỦA
BÀI THẺ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG.**

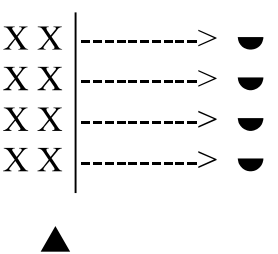
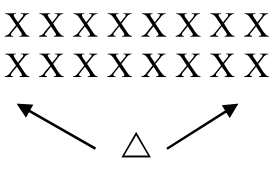
I/Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện 6 động tác của bài thẻ dục phát triển chung.
- Học động tác nhảy. YC Bước đầu biết cách thực hiện động tác nhảy của bài TD phát triển chung.
- Chơi trò chơi "Ném trúng đích". YC biết cách chơi và biết tham gia chơi được trò chơi.

II/Sân tập, dụng cụ: Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị 1 còi, bóng ném.

III/Tiến trình thực hiện:(Nội dung và phương pháp tổ chức dạy học)

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I. chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Chạy chậm thành vòng tròn chung quanh sân tập. - Chơi trò chơi "Chẵn, lẻ". 		<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>II. Cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia tổ ôn luyện 6 động tác vươn thở, tay, chân, lườn, bụng và toàn thân của bài thẻ dục phát triển chung. GV đi đến từng tổ quan sát, nhắc nhở kết hợp sửa chữa động tác sai cho HS. * Lần cuối thi đua giữa các tổ với nhau dưới sự điều khiển của GV. - Học động tác nhảy. 		<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 

<p>GV vừa làm mẫu, vừa giải thích và hô nhịp chậm, đồng thời cho HS bắt chước tập theo. GV nhận xét rồi cho HS tập tiếp theo.</p> <p>- Chơi trò chơi "Ném trúng đích". Tổ chức cho HS chơi theo tổ.</p>		
<p>III. Kết thúc:</p> <p>- Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, sau đó vỗ tay và hát.</p> <p>- GV cùng HS hệ thống bài.</p> <p>- GV nhận xét giờ học, về nhà ôn 7 động tác thể dục đã học.</p>		

Âm nhạc
(Giáo viên chuyên)

.....

Toán

BẢNG CHIA 8

I MỤC TIÊU

- Bước đầu thuộc bảng chia 8 và vận dụng giải toán có lời văn có một phép chia 8.
- HS làm được các bài tập 1(cột 1,2,3); bài 2(cột 1,2,3); bài 3, bài 4. HS nk làm được hết các bài tập.

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các tấm bìa, mỗi tấm bìa 8 chấm tròn.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đọc bảng nhân 8. <p>2. Dạy học bài mới:</p> <p><i>2.1 Lập bảng chia 8.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn. - 8 lấy 1 lần được mấy? - Lấy 8 chấm tròn, chia theo các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được bao nhiêu nhóm? - 8 chia 8 được mấy? <p>$8 \times 1 = 8 ; 8 : 8 = 1$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs lấy tấm bìa, mỗi tấm có 8 chấm tròn. 8 lấy 2 lần bằng bao nhiêu? - Lấy 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm? <p>$8 \times 2 = 16 ; 16 : 8 = 2.$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự các trường hợp tiếp theo, lập 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc bảng nhân 8. - Hs thao tác lấy tấm bìa. - Được 8. - Được 1 nhóm. - Vậy $8 : 8 = 1.$ - Hs thao tác theo hướng dẫn của gv. - Được 16. - Được 2 nhóm. - Hs lập bảng chi dựa vào bảng nhân 8.
--	---

được bảng chia 8.

- Yêu cầu hs nhận xét về số bị chia, số chia trong các phép chia ở bảng chia vừa lập được?

- Nhận xét gì về thương trong các phép chia đó?

- Tổ chức cho hs học thuộc bảng chia 8.

2.2 Thực hành:

Bài 1(cột 1,2,3): Tính nhẩm.

- Tổ chức cho hs nhẩm kết quả.

- Nhận xét.

Bài 2(cột 1,2,3): Nêu yêu cầu của bài.

- Hướng dẫn hs xác định yêu cầu cả bài.

- Gợi ý: Khi đã biết $8 \times 5 = 40$ có thể ghi ngay kết quả của $40 : 8$ và $40 : 5$ được không? Vì sao?

- Nhận xét.

Bài 3:

- Hướng dẫn hs xác định yêu cầu của bài.

- Yêu cầu hs tóm tắt và giải bài toán.

- Nhận xét, chữa bài.

Bài 4:

- Hướng dẫn hs xác định yêu cầu của bài.

- Yêu cầu hs tóm tắt và giải bài toán.

- Nhận xét, chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài sau.

- Hs nhận xét.

- Thương tăng dần từ 1 đến 10.

- Hs nhẩm học thuộc bảng chia 8.

- Hs nêu yêu cầu của bài.

- Hs nhẩm và nối tiếp nêu kết quả.

- Hs nêu yêu cầu của bài.

- Hs suy nghĩ, làm bài.

- Hs làm bài bảng con.

- Hs đọc đề bài, xác định yêu cầu của bài.

- Hs tóm tắt và giải bài toán.

Bài giải:

Mỗi mảnh vải dài số m là:

$$32 : 8 = 4 \text{ (m)}$$

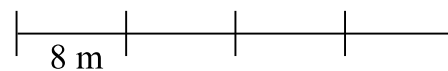
Đáp số: 4 m vải.

- Hs đọc đề bài, xác định y/c của bài.

- Hs tóm tắt và giải bài toán.

Tóm tắt:

32 m



? mảnh

Bài giải:

Cắt được số mảnh vải là:

$$32 : 8 = 4 \text{ (mảnh)}$$

Đáp số: 4 mảnh vải.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI. SO SÁNH.

I. MỤC TIÊU

- Nhận biết được các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong khổ thơ.

- Biết thêm được một kiểu so sánh: so sánh hoạt động với hoạt động.

- Chọn được những từ ngữ thích hợp để ghép thành câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết lời giải bài 2.
- 3 tờ giấy khổ to viết nội dung bài 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài tập tiết trước. - Đặt câu với từ ngữ cho trước (bài 4) <p>2. Dạy học bài mới:</p> <p><i>2.1 Giới thiệu bài:</i></p> <p><i>2.2 Hướng dẫn luyện tập.</i></p> <p>Bài 1: Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs làm bài. <p>- Đây là kiểu so sánh: so sánh hoạt động với hoạt động. Cách so sánh này giúp ta cảm nhận được hoạt động của những chú gà thật ngộ nghĩnh đáng yêu.</p> <p>Bài 2: Nêu yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs làm bài. <p>- Chữa bài chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 3: Nêu yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs làm bài. - Nhận xét, chữa bài. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nội dung bài. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs chữa bài tiết trước. - Hs nêu yêu cầu của bài. - Hs làm bài vào vở, 1 hs lên bảng gạch chân từ chỉ hoạt động. - Hs nối tiếp nêu câu thơ có hình ảnh so sánh. - Hs nêu yêu cầu của bài. - Hs trao đổi theo cặp. - Hs đại diện trình bày bài. <table border="1"> <thead> <tr> <th>Sự vật, con vật</th> <th>Hoạt động</th> <th>Từ so sánh</th> <th>Hoạt động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a, Con trâu đen</td> <td>(chân) đi</td> <td>như</td> <td>đập đất</td> </tr> <tr> <td>b, Tàu cau</td> <td>vươn</td> <td>như</td> <td>vẫy</td> </tr> <tr> <td>c, xuống con</td> <td>đậu húc húc</td> <td>như như</td> <td>nằm đòi</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu yêu cầu. - Hs thi nối đúng, nhanh. - Hs nối tiếp đọc kết quả. 	Sự vật, con vật	Hoạt động	Từ so sánh	Hoạt động	a, Con trâu đen	(chân) đi	như	đập đất	b, Tàu cau	vươn	như	vẫy	c, xuống con	đậu húc húc	như như	nằm đòi
Sự vật, con vật	Hoạt động	Từ so sánh	Hoạt động														
a, Con trâu đen	(chân) đi	như	đập đất														
b, Tàu cau	vươn	như	vẫy														
c, xuống con	đậu húc húc	như như	nằm đòi														

Buổi chiều

.....

Toán TT

BẢNG CHIA 8

I MỤC TIÊU

- Bước đầu thuộc bảng chia 8 và vận dụng giải toán có lời văn có một phép chia 8.
- HS làm được các bài tập 1(cột 1,2,3); bài 2(cột 1,2,3); bài 3, bài 4.HS nk làm được hết các bài tập.

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các tấm bìa, mỗi tấm bìa 8 chấm tròn.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p>	
-----------------------------------	--